

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:34/2020/HS-ST  
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Tuấn Thịnh và ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lương Văn B** - Sinh ngày: 04 tháng 3 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C - Sinh năm: 1962 và bà Đỗ Thị H - Sinh năm: 1964 cùng trú tại thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Về nhân thân: Tại quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, lý do: nhiều lần vi phạm pháp luật. Đến ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 170/QĐ-TA về việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính, theo quyết định Lương Văn B được giảm 01 tháng 27 ngày. Đến ngày 01/4/2015, B đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng của UBND huyện Bảo Thắng. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/6/2020 của UBND thị trấn Phố Lu về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 1 trong thời gian cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc đối với Lương Văn B. Đến ngày 06/8/2020, Lương Văn B đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng bắt để tạm giam hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 06/8/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

*Bị hại:*

- Chị Cao Thị Th - Sinh năm: 1981 và anh Nguyễn Thành T - Sinh năm: 1979; Người đại diện theo ủy quyền của chị Cao Thị Th là anh Nguyễn Thành T; Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ng - Sinh năm: 1968 và anh Cam Văn B - Sinh năm: 1965; Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ng là anh Cam Văn B; Cùng địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Đ - Sinh năm: 1991 và anh Đỗ Văn C - Sinh năm: 1986; Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Đ là anh Đỗ Văn C; Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Chị Lê Thị X - Sinh năm: 1985; Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Ông Đào Văn N - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Anh Vũ Mạnh H - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

- Bà Vương Thị K - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Bà H Thị Đ - Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần máy cắt cỏ để dọn đường lên đồi thu mua cây quế đã bóc vỏ tại thôn C, xã S, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nên ngày 26/4/2020, B đến nhà anh Nguyễn Thành T hỏi mượn máy cắt cỏ và nói tối cùng ngày sẽ mang trả, anh T đồng ý và cho B mượn máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda loại GX 35 màu sơn đỏ - đen. B sử dụng máy để cắt cỏ, sau đó gửi chiếc máy cắt cỏ này tại nhà thím của B là bà Vương Thị K (thôn Cổ Hải, xã Sơn). Tối cùng ngày, không thấy B trả máy cắt cỏ nên anh T gọi điện đòi, B nói với anh T là chưa cắt cỏ xong, xin mượn máy cắt cỏ đến ngày hôm sau, anh T đồng ý, tuy nhiên hôm sau trời mưa B không đi làm được nên vẫn chưa trả máy cắt cỏ cho anh T. Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2020, B tới nhà anh Đỗ Văn C (thôn Cánh Địa, xã Sơn Hải) hỏi mượn máy cưa để cắt gỗ và nói tối cùng ngày sẽ đem trả ngay. Anh C đồng ý và bảo đến nhà chị Bùi Thị N để lấy vì máy cưa để ở đó. Chị N đã gọi điện hỏi

anh C để xác nhận và đưa máy cưa cho B mượn. B mang chiếc máy cưa này đến thôn Đồng Tâm, xã Sơn Hải để cắt 02 cây gỗ xoan đã thỏa thuận mua trước đó và cắt 01 cây gỗ xoan khác ở thôn Cổ Hải, xã Sơn Hải, sau đó mang máy cưa về nhà và gọi cho anh C mượn máy cưa thêm một hôm vì chưa cắt xong gỗ, B hẹn ngày hôm sau sẽ trả, anh C đồng ý. Chiều ngày 29/4/2020, B đi bóc gỗ và thuê xe chở số gỗ xoan đã thu mua trên bán được 2.290.000 đồng. B trả tiền thuê xe hết 300.000 đồng, tiền thuê công bóc gỗ là 250.000 đồng, còn lại 1.740.000 đồng. Đến 21 giờ ngày 29/4/2020, do bán gỗ xoan bị lỗ không đủ tiền trả tiền mua gỗ nên B nảy sinh ý định lấy chiếc máy cưa đã mượn của anh Đỗ Văn C đem bán lấy tiền bù vào tiền mua gỗ. B đem chiếc máy cưa này đến bán cho chị Lê Thị X với giá 2.300.000 đồng và bảo đây là máy cưa của gia đình. B trả tiền mua gỗ cho bà Đào là 760.000 đồng, còn lại 1.540.000 đồng B tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân hết.

Ngày 04/5/2020 B tiếp tục mua 01 cây thông nhà bà Vương Thị K với giá 700.000 đồng. Để có cưa cắt cây thông, khoảng 09 giờ cùng ngày B đến nhà ông Cam Văn T để mượn máy cưa và nói sau khi cắt cây gỗ thông sẽ đem trả ngay. Ông T đồng ý và cho B mượn 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW, loại 5900, màu sơn đỏ - đen, công suất 1HP, loại xăng pha nhớt, dung tích 52cc. Sau đó B dùng máy cưa này cắt cây thông rồi tìm người mua để bán nhưng không có ai mua, do bà K bảo B trả tiền mua gỗ trước đó nên B đã nảy sinh ý định đem chiếc máy cưa của ông T bán lấy tiền trả bà K. B đã bán chiếc máy cưa này cho ông Đào Văn N với giá 1.100.000 đồng và bảo đây là máy cưa của mình. B mang số tiền này đến nhà bà K trả cho bà K 700.000 đồng, khi đến nơi thấy chiếc máy cắt cỏ của anh T mà B gửi tại đây, B nảy sinh ý định mang chiếc máy cắt cỏ này đi bán để lấy tiền tiêu xài và đã bán cho anh Vũ Mạnh H với giá là 1.300.000 đồng và cũng nói là máy cắt cỏ của B không dùng đến. Sau đó B bỏ trốn lên thị xã Sa Pa mang theo toàn bộ số tiền còn lại để tiêu xài cá nhân hết. Thấy B không trả lại máy cắt cỏ, máy cưa đúng hẹn, anh T, anh C, ông T nhiều lần tìm, liên lạc với B để đòi máy nhưng đều không liên lạc được nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 13/6/2020, sau khi biết tài sản đã mua là do Lương Văn B phạm tội mà có, chị Lê Thị X, ông Đào Văn N, anh Vũ Mạnh H đã giao nộp 02 chiếc máy cưa và chiếc máy cắt cỏ trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda, loại GX 35 trị giá là 4.350.000 đồng; 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW, loại 5900 màu sơn đỏ - đen trị giá là 2.772.000 đồng; 01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA trị giá là 7.590.000 đồng. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm xảy ra vụ án là 14.712.000 đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố Lương Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản":

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 09 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì về vật chứng và trách nhiệm dân sự nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn B đã thừa nhận hành vi mượn 02 máy cưa của các gia đình anh Đỗ Văn C, ông Cam Văn T và 01 máy cắt cỏ của gia đình anh Nguyễn Thành T, mục đích ban đầu là cắt cỏ và cắt gỗ sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã bán các tài sản mượn được cho người khác để lấy tiền. Lương Văn B đã sử dụng toàn bộ số tiền bán 02 máy cưa, 01 máy cắt cỏ để chi tiêu cá nhân và số tiền bán máy cưa của anh Đỗ Văn C còn sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là mua ma túy sử dụng cho bản thân. Do đó B không trả lại được tài sản cho gia đình anh T, anh C và ông T, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tài sản mà Lương Văn B chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành T có giá trị 4.350.000 đồng và của anh Đỗ Văn C là 7.590.000 đồng, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định, do đó B phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên", theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B là người có nhân thân xấu, tại quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính, ngày 01/4/2015, B đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Mặc dù đã được xóa tiền sự theo quy định tuy nhiên B không tu dưỡng rèn luyện bản

thân và lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng đã có quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 1 trong thời gian cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn B.

Hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với chị Lê Thị X, ông Đào Văn N và anh Vũ Mạnh H là những người đã mua chiếc máy cưa, máy cắt cỏ của Lương Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, B thừa nhận khi bán đều nói đó là tài sản của mình nên những người mua đều không biết nguồn gốc tài sản do B phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chị X, ông N, anh H là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X, ông N, anh H đều không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền mà họ đã bỏ ra mua máy cưa và máy cắt cỏ của B và đều cho B số tiền đã bỏ ra mua tài sản. Đối với số tiền bán máy cưa, bị cáo khai tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng không nhớ mua ma túy của ai, không nhớ thời gian, địa điểm nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại trong vụ án đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA, loại 365; 01 máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW, loại 5900 và 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda, loại GX35, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay không ai yêu cầu gì về vật chứng đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung và án phí: Xét thấy bị cáo B là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề có liên quan trong vụ án là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định. Tại phiên tòa thì bị

cáo không đề nghị gì; Bị hại và những người tham gia tố tụng khác cũng không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Lương Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt những người bị hại; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Bị hại (3); Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**





















































































































































































































































































































